

Bà chuyên tở kiêu hão, giở y rách giở lỏ y lỏ hay đỏi cho sỏ ch rách cho thỏ m, thỏ ng thỏ n nói lên nhỏ ng tở hỏ i cỏ a dân tở c mình, đỏ cùng nhau cỏ i tở n.

Ông Phan Thanh Tâm, tác giở bài này, là cháu năm đỏ i cỏ a cỏ Phan Thanh Giỏ n. Trỏ c 1975, ông làm ỏ Vũ t Tở n Xỏ, Sài Gòn. Sau 75, ông vỏ t bỏ n trên mỏ t chỏ c thuyỏ n nhỏ 13 ngỏ i tở năm 1976. Lỏ u lỏ c mỏ t thỏng trỏ i giỏp mỏ t vỏng bỏ bỏ n các nỏ c Đỏng Nam Á, đỏu đỏu ông cũng bỏ ngỏ i ta đỏ y trỏ lui ra bỏ n cỏ. Chỏ ng cuỏ i cùng là đỏ o Palawan, Phi Luỏ t Tân, thuyỏ n đỏ c nhỏ n trỏ lỏ i vào bỏ , nhỏ sỏ can thỏ p cỏ a mỏ t ông cỏ đỏ o ngỏ i Ý đỏng coi mỏ t hỏ đỏ o tở i đỏ o này. Ông là mỏ t trong nhỏng «thuyỏ n nhỏn» đỏ u tiên đỏ c đỏ t chỏn lên đỏ o nói trên. Bài này vỏ t cách đỏy 6 năm rỏ i, vỏ i mỏ t phong thỏi thỏ ng thỏ n, nhỏ ng ôn hoà, vỏ mỏ t vỏ n đỏ t -bỏ n khá gay gỏ t. Tác giỏ sỏ n lòng cho phỏp đỏng lỏ i đỏ đỏ c giỏ có đỏ p chia sỏ nhỏ ng suy nghĩ vỏ i ông.

Tỏ t khoe ra, xỏ u xa đỏ y lỏ i và nhỏ t đỏ nh không có chuyên vũch áo cho mỏ i ngỏ i cùng xem. Đỏ là phỏ ng chỏm cỏ a phe ta. Tỏ i sao vỏ y? Tỏ cho là thuỏ c đỏng giỏ ng con rỏ ng cháu tiên, và có quá khỏ hỏ n bỏ n ngàn năm vỏn hiỏ n nên ngỏ i mình lúc nào cũng tỏ t, cũng bỏ nh, cũng anh hùng, xuỏ t chúng. Hỏ nói tỏ i ngỏ i ngoỏ i quỏ c thì xỏch mé, trỏ ch thỏ ng; gỏ i hỏ bỏ ng thỏ ng, bỏ ng con. Còn nỏ c VN phỏ i là mình chỏu trỏ i đỏng, là bó đỏu cỏ soi đỏ ng. Tuy nhiên gỏ n đỏy, có đỏ luỏ n lên tỏ ng là phỏ i xỏt lỏ i cỏ i ý tỏ ng tỏ tôn, tỏ đỏ i, ngỏng cuỏ ng đỏ. Hỏ cho rỏ ng cỏ hỏt ca, nỏng bi dân tỏ c mình mỏ t cách lỏ liỏ u nhỏ vỏ y hoỏi thì ta sỏ mỏ i mỏ i ngỏ t ngỏ nhỏ con gà mỏ c đỏy thun. Chỏ c hỏ n phỏ i có vỏ n đỏ , có trỏ c trỏ c đỏu đỏ vì tài khỏn nhỏ vỏ y mà chỏ a ra cỏ i con gỏ cỏ trong khi các nỏ c lỏn bang ỏ Đỏng Nam Á nay đỏ là con cỏ p, con beo, con sỏ tở rỏ i.

Cỏi hay ỏ chỏ, ngỏ i tỏ o ra đỏ luỏ n là mỏ t nhỏ thỏ hỏ i nhỏ ỏ Sài Gòn, du hỏ c ỏ Nhỏ t; năm 1966, đỏ nh cỏ ỏ Pháp; năm 1996, trong khi sang Tàu, vỏ đỏ c mỏ t cuỏ n sỏch khiỏ n ông “thỏch thú quá cỏ” và ông nghĩ rỏ ng “bỏ t cỏ ngỏ i VN nào khỏc đỏ c đỏ c, bỏ o đỏ m cũng sỏ thỏch thú” nhỏ ông. Ông tin rỏ ng quyỏ n sỏch sỏ “giỏp nhỏn lỏ i mà đỏnh giá bỏ n thỏn, dân tỏ c và vỏn hoỏ cỏ a mình trong giai đỏ n hiỏ n nay”. Vì thỏ n ý, ông bỏ công ra đỏ ch và mong có nhỏ u ngỏ i đỏ c. Nhỏ xuỏ t bỏ n Chỏn Mỏy Cuỏ i Trỏ i phỏt hành bỏ n đỏ ch lỏ n đỏ u tiên tỏ i Paris năm 1998. Cuỏ n sỏch đỏ c đỏn tỏ p nỏ ng hỏ u. Giỏ i báo chí đỏa nhau nói vỏ nó. Nhỏ xuỏ t bỏ n Vỏn Nghỏ ỏ quỏ n Cam, thỏ đỏ ngỏ i tỏ nỏ n, hỏ ng ỏ ng in lỏ i; quyỏ n sỏch đỏ c coi là bán chỏ y trong năm 1999.



**Bá Dông, tác giả quyên Ngồi Trung Hoa
Xu Xí**

Nhà báo Lê Đình Diêu, trước khi qua đời, trong lúc nằm trên giường bệnh, viết bài điếm sách đăng trên Thời Kỳ 21 số tháng 04/1999: “Độc Ngồi Trung Hoa Xu Xí của Bá Dông”, ngời VN nào cũng liên tưởng đến việc đây là chuyện của mình. Có lẽ chỉ thay cái tên là Ngồi Việt Nam Xu Xí cuốn sách cũng vẫn có ý nghĩa. Phải chăng đó là lý do nhà thơ Nguyễn Hữu Thọ bần thì giờ, công sức ra đời cuốn sách sang Việt Ngồi? Trước câu hỏi của nhà phê bình văn học Đông Tiển, đăng trong Việt Mercury, dịch giờ, tên thật là Nguyễn Khôi Minh, sinh năm 1945 tại Hà Bắc nói số đời là thuở độc ngồi đời; có chăng tại cũng phải lên tiếng. Ông tâm số: «không độc quyên sách này có khi đời phải nghĩ ngời lỗi thôi; còn chăng may đời còn thơ số bần đau khổ nhieu hơn là thích thú».

Trong bài phê ngời vắn hồi tháng 10/1999, khi đời cởp vắn nhợng cuốn sách nhợ Ngồi Việt Đáng Yêu, Ngồi Việt Cao Quý, dịch giờ, đã có bởy tiếp thơ xuất bản ngoời quốc tế năm 1968, cho biết: «Đó là chuyện ngời đời. Nhợng ngời tiên tiến giàu mạnh, chẳng có ngời nào bởc thơ m dân tộc mình môt cách lẽ bởch nhợ thơ cở. Ngời M, ngời Nhợ, ngời Pháp, ngời Đợ Hàn đời chợ có nhợng sách nói lên khuyết điếm, nhợng cái đời đời cởa dân tộc, đời ngời mình. Bậy giờ đời lẽ ngời Trung Hoa. Cuốn Ngồi Trung Hoa Xu Xí xuất bản ban đời Đợ Loan; sau đó đời tái bản lẽ đời đời. Hợ đã biết nghĩ, tuy là môt ngời lẽ, văn hoá lâu đời, nhợng ngời cở mãi ra đời vắn nhợng cái vĩ đời thì theo nhợ báo Bá Dông, tác giả cuốn sách, Trung Hoa số đời đời chợ đời tở vong mà thôi».

Nhà thơ Nguyễn Hữu Thọ, trong phởn lẽ ngời đời dịch vĩ, ngay sau khi đời Trung Hoa vắn đời VN, ông đã đời bởn sao cho môt ngời bởn Đợ Nợ và cở võ ngời này đời ra tiếng Việt. Ngời Trung Hoa Cởng Số đã chợp nhợn cuốn sách. Ngời Âu Mợ cũng thơ, thì không có lý do gì ngời VN lẽ không thơ đời đời nó, cho dù không phải đời hợc đời, mà có thơ vì hiều kẻ, tin đời vắn môt ngời lẽng giờ. Ông đã hy vắn ngời cuốn sách số xuất hiển đời VN; nhợng cho đời nay, ngời trong ngời cở vắn chợa đời đời cở. Theo dịch giờ, cuốn sách số đời có ích cho đời cở các cởng đời có liên quan ít nhieu đời văn hoá Trung Hoa. Chợ đích cởa tác giả Bá Dông là ngời muởn phợc hợng dân tộc, phải biết đời bởng vĩ cở thơ nhợn các khuyết điếm, sai trái cởa mình.

Độc ngời rợ ngời m đời ta

Tác giả Bá Dông, là nhà báo, nhà văn, nhà thơ và là số gia, sinh năm 1920, chợy sang Đợ Loan năm 1949, tù 10 năm vì các bài vĩ bở xem là phởm thơ ngời. Ra tù ông đời đời thuyết vĩ hiển đời ngời Trung Hoa Xu Xí. Cuốn sách gởm nhợng bài nói chuyện cởa ông và cởa nhợng ngời tranh luận vĩ ông. Có ngời cho rợ ngời ngời không đời đời sách cởa Bá Dông là môt số thiết thời lẽn. Sách hợp đời hợn chuyện chợng cởa Kim Dung vì nó khi đời thiên hợ phởi

Độc người rỗi người m đến ta. Thấy sao nó giống d v y. Giống d s . Theo ông, văn hoá Trung Hoa đã biến thành một đ m n c ch t, càng lâu càng th i, thành một v i t ng r i. Đặc tính rõ nhất của người Trung Hoa là đ b n, h n lo n, n ào. Có nhi u n i, n u ng i Trung Hoa đ n là nh ng ng i khác đ n đi.

Bất kỳ chân trời góc biển nào h có người Trung Hoa là có c n xé nhau. Mọi người Trung Hoa đ u là một con r ng, nói năng vanh vách, c nh là b bên trên ch c n th i một cái là t t đ c m t tr i, đ i thì tài tr qu c bình thiên h có đ . Nh ng n u ba ng i Trung Hoa h p l i v i nhau, ba con r ng này l i bi n thành m t con heo, m t con giòi. Ng i Trung Hoa vĩnh viễn không đoàn kết đ c. Mọi người l i còn có đ y đ lý do đ có th v i t m t quy n sách nói tại sao h l i không đoàn kết. Bất c xã h i ng i Hoa nào ít nh t cũng ph i có 365 phe phái tìm cách tiêu diệt l n nhau. H ch a bi t t m quan tr ng c a s h p tác; nh ng h có th v i t ngay cho anh xem m t quy n sách nói t i sao c n ph i đoàn kết, hay ho đ n Th ng Đ c cũng có th khóc đ c. Nh ng thói x u đó đã thâm căn c đ . Cái lo i tri t h c xâu xé nhau đó l i đ ra n i chúng ta m t hành vi đ c thù khác: ch t cũng không ch u nh n l i. H thích nói khoác, nói suông, nói d i, nói láo, nói nh ng l i đ c đ a. H c có dính đ n l p tr ng chính tr hay tranh quy n đo t l i là nh ng l i nói đ c đ a s đ c tuân ra vô h n đ nh.

Người Trung Hoa s ng t i M c cũng v y, nào cánh t , cánh h ũ, trung l p, đ c l p, thiên t , trung, trung thiên h ũ, h ũ thiên trung vân vân và vân vân, ch ng bi t đ ng nào mà mò. Ng i này đ i v i k n đ u mang m i c u thù nh nó gi t b mình. Th t không hi u là th dân t c gì? Đ i x v i ng i Trung Hoa t h i nh t không ph i là ng i n c ngoài, mà chính là ng i Trung Hoa v i nhau. Bán r , hăm do ng i Trung Hoa l i không ph i là ng i M mà là ng i Hoa. Ng i Tây Ph ng có th đánh nhau v đ u r i v n l i b t tay nhau, nh ng ng i Trung Hoa đã đánh nhau r i thì c ù h n m t đ i, th m chí có khi báo thù đ n ba đ i cũng ch a h t. S ng tr ng k trong cái h t ng lâu ngày quá t nhiên sinh ra thói c u th . M t m t t đ i khoe khoang, còn m t khác t ti, ích k ; không có can đ m dám khen ng i khác, ch có d ũng khí dùng đ đ kich k khác; ch i b i sau l ng; yêu thì s chúng c i, ghét thì s chúng thù. H vĩnh viễn không th nào so sánh đ c v i ng i Do Thái, ch c n so sánh v i ng i Nh t, ng i Đ i Hàn là cũng th y b thua t i c trăm nghìn năm ánh sáng r i.

Người Hoa s s t đ m i th trên đ ì. Cái não tr ng hải s này đã nuôi đ ng bao nhiêu b o chúa, làm t m cho bao nhiêu b o quan. Vì v y b o chúa, b o quan không bao gi b tiêu diệt, và đã bi n dân t c Trung Hoa thành m t dân t c hèn m n. S c t ng t ng, óc suy xét, t t ng c a gi i trí th c b bóp ch t, x c ng. Trong 4000 năm, t Kh ng T tr đ i, không còn có m t nhà t t ng nào l n n a. Cái h t ng văn hoá, cái h t ng th i làm cho ng i Trung Hoa x u xí, không th dùng t t ng c a mình gi i quy t, ph i b t ch c, ph i dùng cái t t ng c a k khác; l n lên trong tham ô, h n lo n, chi n tranh, gi t chóc, b n cùng, cho nên ch ng bao gi có c m giác an toàn, lúc nào cũng ho ng h t, lo âu. Trung Hoa dĩ n tích r ng th , lâu đ i th mà ng i Hoa l i có m t tâm đ a th t h p hời, không mu n ai h n mình. Ph i chăng

Trên đây là nhđng đđn trđch cđc ý tđđng trong sđch cđa nhđ báo Bá Đđđng. Ai cũng biđt, gđn mđc thì đđen, gđn đđen thì sáng. Hđn mđt ngđn năm bđ đđ hđ , lđ i sđng sát nđch mđt kđ nhđ thđ , chđng lđ ta gđn bùn mà chđng hôi tanh mùi bùn? Hđ sao ta vđy hay ta tđ hđn thì chđng có gì lđ cđ . Hđn nđa, mđi dđn tđc có mđi bđnh trđng xđ hđi. Bđnh trđng cđa ta cđng thêm bđnh trđng cđa anh bđn lđng giđng thì chđc phđi hđt thuđc chđa; hèn gì nđđc ta lúc nào cũng loay hoay nhđ gà mđc đđ , lđt bđt đi sau hđi đđt thiên hđ . Nđu văn hoá Trung Hoa đđ biđn thành mđt cái hủ tđđng thđi thì văn hoá ta là cái hủ gì? Hủ vàng hay là hủ mđm thđi? Còn Ngđđi VN ra sao? Thđ nhìn thoáng vào gđđng xem.

Trong cuốn *Việt Nam Sử Lược* của Trần Trọng Kim có đoạn nói tính tình người VN trước năm 1930 như sau: *Vô đảng trí tu và tính tình, thì người VN có các tính tốt và các tính xấu. Đối khách thì trí tu mình mạnh, hèn chống hiếu, khéo chân tay, nhu nhược người sáng đẹp, nhu lâu, lý sự nhân nghĩa, lễ, trí, tín làm năm đức tốt cho sẵn. Tuy vậy cũng có hay tính tình xấu, cũng có khi quỵ quy, và hay bài bác chê nhạo. Thông thì nhút nhát, hay khiếp sợ và mưu mẹo hoà bình nhưng mà đi trốn mặt thì cũng có can đảm, biết giữ khuôn phép. Tâm địa thì nông nổi, hay làm liều, không kiên nhẫn, hay khoe khoang, và ưa trang hoàng bề ngoài, hiếu danh vọng, thích chơi bời, mê cờ bạc. Hay tin ma, tin quỷ, sùng sãi đạo bất luận nhưng mà vốn không nhiệt tín tôn giáo nào cả. Kiêu ngạo và hay nói khoác, nhưng có lòng nhân, biết thông người và hay nhún nhường. Đàn bà thì hay làm liếng và hay đả mạt, khéo chân, khéo tay, làm được cả mọi việc mà lại biết lý việc gia đình làm trong, hết lòng chiếu cố người, nuôi con, thông người để các đức tính tốt quý là tiết, nghĩa, cần, khiêm.*

Võii mỗu ngườii nói trên và nỗu cho rờng, văn hoá là sinh hoạt, ta không hiểu văn hoá ta là văn hoá gì, lờii có thể sinh ra mỗit tay gian hùng như ngườit thành công như Trờn Thờ Đờ. Viếtt Nam Sờ Lờcc cầa hầc gầ Trờn Trờng Kim cho biếtt, vì cầt gây dờng cầ nghiềpp cho nhà Trờn, dù tàn bầo đần đầu Trờn Thờ Đờ cũng làm cho đầcc. Ông đã chồnn sầng cầ giồng hầ Lý. Trờcc đó, Trờn Thờ Đờ nói vớii vua Lý Huầ Tông, tuy đã bầngôi vua, xuấtt gia đĩttu, mỗtt câu đờ đời “nhầ cầ thầ phầi nhầ cầ rầ cái”. Trong khi đó, Nguyềnn Trầi, đời công thầnn cầa vua Lê Lầi, thầ o ra Bình Ngồ Đời Cáo, mỗtt văn chầccng giá trầ, và là tác gầccầu đầyy tình ngườii ‘Thầccng ngườii nhầ thầ thầccng thầnn’, trong tầp Gia Huầnn Ca, thầ lầi bầ giồtt cầ hầ vì bầ kầttầi là dùng ngườii thiềpp đầp và giồii thầ, Nguyềnn Thầ Lầ, đầ mỗu hầi nhà vua.

4 / 7

áp dụng tại Bắc Việt, mà thực sự ngay chính mình sao lại có điều ước như vậy. Đúng như cố Trần Trọng Kim phê bình: «Tôi thấy rằng cho chí công việc làm, đi đâu mình cũng lấy Tàu làm gương. Hai bên bắt chước nhau Tàu là giỏi, không bắt chước nhau là dở». Mà theo Bá Duyệt, Trung Hoa hiện tại còn là một nước dã man nguyên thủy, thì việc Công Sơn Việt Nam đưa ra phương châm: “thà sai hơn là bõ sót” trong khi phát động chiến dịch long trời đất nổi trên cũng là đi ngược lại thiên nhiên. Các nước văn minh thì khác. Nguyên tắc luật pháp của CSVN là: thà bõ hơn là mẫn tha lỗi.

Một khác, trên sân khấu chinh trị nước ta có một “diễn viên kép tài”, chính là nhà văn Vũ Thu Hiền khi nói về Hồ Chí Minh, một người làm cách mạng chuyên nghiệp, được huấn luyện tại Nga, tên thật là Nguyễn Sinh Cung. Ông tỉn, ông thoái, khi hai bên, khi ba bên, khi khóc, khi cười, khi ôm hôn thắm thiết, bên nào khôn lường. Chính giới đưa nghe danh ông. Cho đến nay chưa ai biết rõ «con đường bác đi». Theo giáo sư Nga Anatoli Sokolov, chuyên viên Liên Xô về Việt Nam Học, tại Trung Tâm Nghiên Cứu Đông Phương học Học Viện Khoa, trong cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh, ông có trên 150 bí danh. Để cho «chính nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới» ông sẵn sàng mua chiến thắng đó «đưa phí đắt sòng phẳng Trùng Trùng Sơn» hay phí «đánh Mỏ đến người VN cuối cùng». Không hiểu khí thiêng sông núi VN thế nào mà lại có thể sinh ra một con người kép như vậy? Chính ông đã gây ra bao cuộc bạo dâm, chết chóc.

Hai thập niên 60, có bài Tâm Ca Sơn Năm của Phạm Duy mang tên Đợi Lối Cho Em nói lên thực tế của đất nước: «Bây giờ chắc còn là một mảnh đất bị chia cắt, cày xới lên bởi bom đạn. Họ thù nhân danh chính nghĩa, bỏ quên vênh vang bề thế»; và «Đường về quê hương lại nghèo nàn». Thế họ đàn anh cho đời «những giới đời, đề hèn, và vùng đời». Bài hát lưu hành khắp miền Nam rơi vào quên lãng, bắt bởi tiếng xe tăng, máy bay, hoả tiễn, AK, M16. Vũ khí này được cung cấp bởi các nước đường mình của hai miền Nam Bắc. Đó là họ quên của việc tìm đường cứu nước của bên tiến bộ. Kể đi Tàu, đi Nga, người đi Tây, đi Nhật, đi Mỹ. Ai cũng cho là thuộc mình mang về là thuộc tiên; nhưng vì muốn được quy phục nước nên VN thành nơi thế lực của cuộc chiến tranh lạnh. Nước ta hết nọ hơn, thì đến nọ hơn Marx, hơn Mao. «Tôi không có tư tưởng ngoài tư tưởng chính nghĩa Mác Lê Nin». Hồ Chí Minh đã không ngừng như thế (1).

Trong ba mươi năm chiến đấu ngày, nhà nước con sông Bên Hai trở ra Bắc theo Nga, theo Tàu; nhà nước phía Nam chính lấy bằng đưa vào Tây, vào Mỹ. Cuộc cùng miền Nam sụp vì đời hoà thì có ngày bị đánh gục. Lối nọ, Hoa Kỳ rút lui cam kết, ngừng viện trợ. Chính hai tháng 03 và 04 năm 1975, chính một chế độ tan tành. Không sống, mạng chết. Tư tưởng tá cáo chày xa bay, tìm đường thoát thân. Trong lúc trời đất nơi cơn gió bởi một thực nhân tài, không lạnh thì như lá mùa Thu, còn tuôn kiết thì như sao mai bụi sấm. Có bao nhiêu người đường lấy cho chủ, cho tù, cho nhóc, cho chia sẻ với thuộc cấp? Anh hùng thật phải hiếm. Đi đâu đó hiểu. Nhưng đâu rồi câu hát “Dân ta hãy anh dũng, dân ta vẫn oai hùng, dân ta dù nguy hiểm không nao”?

Ngày 30/04/1975 là ngày phải bày rõ ràng bộ mặt của cặp lãnh đạo hai miền: Miền Nam hèn kém, miền Bắc xỏ trá, điêu ngoa, đố kỵ. Sau khi chiếm Sài Gòn, nhà cầm quyền Cộng Sản tìm cách tiêu diệt các thành phần tinh nhuệ bằng các tập kích và vết, cướp bóc tài sản của miền Nam một cách có hệ thống bằng hai chiến lược. Họ đi đốt sách báo và cấm lưu trữ các sản phẩm văn hóa cũ như thời Tịch Thuần Hoàng. Họ xóa bỏ căn cứ của dân miền Nam. Dân miền này không thấy được gì phóng mà thấy mình là dân bị trị, bằng anh em làm nhóc, trả thù vì thấy mình có chuyện ngớ ngẩn. Việt dù chết vẫn tìm cách lao đầu ra biển, làm mồi cho họ tập kích, cho sóng dìm. Đến ngày «cái cột đèn nứa bị đốt đi cũng còn muôn bề mặt ra đi». Dân tộc VN, có quá khứ dài lâu; anh em như thế chân tay, sao lại không thấy sống chung với nhau, mà lại đi ra ngoài sống với thiên hạ?

Con Rong Cháu Tiên?

Sau thời chiến tranh hai, chỉ trong vòng 20 năm, hai nước chiến bại, Đức và Nhật đã phục hồi nhanh chóng, trở thành cường quốc kinh tế. Ông Bá Dương đã ví von, «chúng khác nào, một anh khờ ngốc ba đầu sáu tay, dùng một cái búa đánh gục xương sắt, một lúc sau thì thấy mình, đứng dậy phải quần áo bảnh bao đi, và đứng ngẩng đầu là một hào hán». Còn nước ta, Việt Nam là một nước nghèo. Để sống nói chung so với các nước Đông Nam Á hãy còn thấp. Theo tin báo, nhà nước lại tăng cường các bộ phận để kiểm soát các người vào Internet. Người dân chưa được tiếp cận máy in, một phát minh thế kỷ 15 của ông Johann Gutenberg. Mọi người phải chờ phải có giấy phép của nhà cầm quyền. Ở thời đại tin học mà còn phải làm báo chui, báo lưu như thời Thao Thức của một số sinh viên thì phải kể là chuyện lạ bên phía họ.

Tháng 05/1999, nhà văn Dương Thu Hương, từ trong nước đã gọi lên ra Hội Ngoại một đo lường. Theo bà: «sau chiến tranh ngót một phần thế kỷ, trên đời này vẫn chưa nghe rõ tiếng và cánh cửa bày quỳ đen trên các nghĩa địa nơi dải đất bắc vào Nam, từ nam ra Bắc» và «Chiến tranh không làm cho các công dân chín chắn hơn, khôn ngoan hơn, sống đúng quy định công dân mà nhào lộn mà ngược lại nó khiến đám đông hèn nhất hơn, dễ thao túng hơn và dễ nhốt nhả, dễ cúi đầu hơn trước cái ác». Tại sao vậy? Ông Nguyễn Gia Kiểng, thuộc nhóm Thông Luận trong bài Việt Thời gian 30/04/1999 cho rằng: «Đó là vì dân tộc ta đã rã hàng, mọi người thấy mình cô đơn, có muộn cũng chẳng làm được gì. Đó cũng là vì đã quá chán ghét nước, đã mất mặt, đã mất ý chí và lòng tự hào. Đến Cộng Sản VN không phải chỉ đánh gục phe quyền gia hay miền Nam. Họ đã đánh gục được cả dân tộc VN. Chúng ta đã bị thao túng quá đau nên không thể đứng dậy».

Còn Hội Ngoại, được coi như là một VNCH nơi dải thì thế nào? Tạp chí Hợp Lưu số 49 viết: «có nước nào trên thế giới chỉ bé tí bằng lòng chảo Bolsa tiêu quỳ, thế mà cái gì cũng thấy ngổ ngàng phát. Báo chí thì rập rờn kín đáo như lá mùa Thu. Văn bút thì chúng tôi có đến như với

chị tịch (dù bây giờ chị còn ai trên thế giới công nhận, nhưng mặt xác thế giới, chúng tôi cả là văn bút, cả là chị tịch, làm gì nhau?), cũng đừng cũng đừng kim hai ngài Tịng Thịng (dù thế thì mà nói, trông mặt các ngài, con nít sẽ khóc thét như gộp ma, người lớn sẽ nôn nao ruột gan muồn ói), và chính phủ lưu vong cũng đừng phải yêu nước, nói không phải khoe, trung bình mặt tháng mặt thêm chị ng mặt cái, nhanh, như u như nếm dãi mùa Đông». Sang đây, mặt tịt cả, thiên hạ mặt có quyên lộc, mong có cái danh. Ông nào cũng tị cho mình có số mệnh, như «ai bao năm tịng lê gót nãi quê người» cả a thu nào. Vàng thau lớn lớn, không biết đâu là thật, đâu là giả.

Năm 1958 hai tác giả William J Lederer và Eugene Burdick cho phát hành cuốn The Ugly American (Người Mỹ Xấu Xí), nói về thói hư, vụng về, ngu dốt, tham nhũng, dốt nát, cả các chính khách Mỹ. Cuốn sách gây xôn xao trong chính trường Hoa Kỳ, bán rất chạy. Hơn sáu triệu cuốn bán ra. Tổng thống Mỹ Eisenhower phải cho thành lập một ủy ban gồm chín nhân vật có uy tín để duy trì xét lại các chương trình viện trợ quân sự. Tháng 11 năm 1958 cùng lập một nhóm nghiên cứu cuốn sách và gọi cho mặt Nghị sĩ mặt người mặt cuốn. Ông Bá Đệng viết, họ có năng lực sai, đi đâu chớ nh mình. Thay vì lấy tay che đậy, họ nói toáng lên cho mặt người biết “tôi có bệnh trĩ đây”. Họ có đức cái trí tuệ và dũng cảm, tìm cách sai dãi và giới quy định mặt cách tho đáng như người lớn.

Nước Việt Nam cả lớn quẩn trong vòng chòm tia, cũng «hoang mang lúng túng chớ kém các cả nhà Nho cách đây mặt thế kỷ» là vì ta không biết mình biết ta. Ta cả có mặt cuốn Người Việt Xấu Xí để «nôn ra đức tịt cả như thế dẫu lớn trong ruột», rồi tìm ăn như thế có chớ t dinh dưỡng tịt, giúp ta có thể phần tịnh. Bộ chuyên tị kiêu hãnh, giết rách giới lý lý hay đối cho sách rách cho thớ, thế thế nói lên như thế họ cả dân tịc mình, để cùng nhau cả tịn. Trong thế kỷ và thiên niên kỷ mới, nhân loại đang tịn nhanh tịn mạnh trong cuộc cách mạng truyền thông, chúng ta phải lớn lên. Chớ thì chớ. Chúng ta hãy hè nhau vách áo cho mặt người cùng xem, nếu không, thay vì Con Rồng Cháu Tiên lớn trở thành con khủng cháu điên mặt. Phải không quý v?